TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 201/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 29 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 318/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Cha V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn**:** Anh Trầm T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim Thị Cha V và anh Trầm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Cha V và anh Trầm T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trầm L; sinh ngày 18/02/2011, chị Kim Thị Cha V và anh Trầm T thống nhất thỏa thuận giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng (đây cũng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu L); anh T tự nguyện không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Bên không không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với

bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Cha V và anh Trầm T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm nươi nghìn đồng) chị V và anh T nộp mỗi người 75.000 đ nhưng chị V tự nguyện nộp thay cho anh T. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006127 ngày 08 /11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thì chị V đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Trà Cú;
-THA huyện Trà Cú;
-Các đương sự;
- UBND xã;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh